



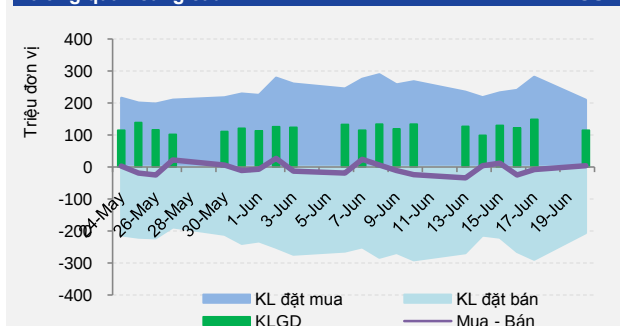
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/6/2016

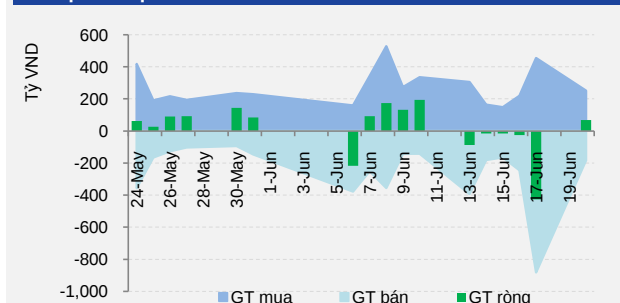
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	626.46	84.37
% Thay đổi	↑ 1.16%	↑ 0.54%
KLGD (CP)	115,019,693	43,209,113
GTGD (tỷ đồng)	2,005.28	590.49
Tổng cung (CP)	206,353,680	74,642,400
Tổng cầu (CP)	209,237,380	65,219,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,179,123	588,801
KL mua (CP)	7,695,883	771,150
GTmua (tỷ đồng)	251.86	14.59
GT bán (tỷ đồng)	182.44	9.41
GT ròng (tỷ đồng)	69.42	5.18

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 4.57%	10.5	1.8	4.7%
Công nghiệp	↑ 1.21%	12.6	1.9	19.4%
Dầu khí	↑ 5.82%	7.0	0.8	4.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.45%	15.5	4.0	5.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.08%	24.0	2.4	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.10%	13.8	4.9	25.8%
Ngân hàng	↓ -0.04%	14.3	1.7	2.5%
Nguyên vật liệu	↑ 1.01%	11.0	1.4	15.4%
Tài chính	↑ 1.63%	18.3	2.5	19.5%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 3.07%	13.8	2.4	2.6%
VN - Index	↑ 1.16%	14.0	2.9	78.7%
HNX - Index	↑ 0.54%	10.6	1.4	21.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau khi trải qua tuần điều chỉnh tương đối tiêu cực khiến chỉ số lùi về dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 620 điểm, chỉ số có phiên hồi phục khá mạnh mẽ khi tăng tới 1,16%, vượt lên trên ngưỡng kháng cự gần 625 điểm. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đều bật tăng trở lại, trong đó đáng chú ý có nhóm dầu khí, thép, chứng khoán. Đà tăng của thị trường cũng lan tỏa rộng ra nhiều nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Độ rộng thị trường tích cực với 140 mã tăng và 78 mã điều chỉnh giảm. Theo quan điểm của chúng tôi, chỉ số có khả năng sẽ test lại ngưỡng kháng cự 630 điểm vào phiên mai.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng đối với những mã đã có sẵn trong danh mục. Việc giải ngân tìm kiếm lợi nhuận chỉ nên thực hiện tại 1 số mã có kết quả kinh doanh tích cực trong quý 1 và quý 2 sắp tới hoặc các mã có thông tin hỗ trợ đặc biệt.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng nhẹ trong phiên sáng, sau đó đà tăng được nới rộng nhờ lực cầu mạnh tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Chốt phiên VN-Index tăng 7,21 điểm, lên 626,46 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm mạnh so với phiên trước, đạt gần 95 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.013 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí quay trở lại tăng điểm mạnh: GAS (+2.000), PVD (+2.100), PGD (+2.000), PXS (+700).

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có sự phân hóa: VIC (+1.500), BVH (+1.000), FPT (+2.300), VCB (-200), MSN (-1.500), VNM, BID tham chiếu.

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch tích cực với 16 mã tăng, 7 mã đứng giá và 7 mã giảm: HSG (+1.000), HPG (+1.000), KDC (+1.600), NT2 (+2.000).

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm nhờ sự tích cực của nhóm cổ phiếu dầu khí. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,45 điểm, lên 84,37 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm gần 20% so với phiên trước, đạt hơn 41 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng tích cực: PVC (+300), PGS (+300), PVS (+900).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/6/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch tích cực với 15 mã tăng, 7 mã giảm và 8 mã đứng giá: DBC (+300), AAA (-200), PVB (+800).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng 69.42 tỷ đồng. HPG dẫn đầu về khối lượng mua ròng, đạt hơn 536 nghìn đơn vị. Đứng thứ 2 là HAH với 260 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, DPM bị bán ròng mạnh nhất, khối lượng đạt hơn 212 nghìn đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 5,18 tỷ đồng. CVT dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 88,4 nghìn đơn vị. Khối ngoại không tập trung bán ròng mã nào trên HNX.

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Giá xăng giảm 341 đồng/lít. Theo công bố từ Bộ Công thương, giá xăng cơ sở áp dụng từ 15h00 ngày 20/06/2016 đối với mặt hàng xăng RON 92 là 16,807 đồng/lít, giảm 341 đồng/lít so với kỳ trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh rồng, không có bóng nến trên, bóng nến dưới nhỏ, cho thấy lực mua áp đảo trong phiên hôm nay. Tuy vậy, thanh khoản khá thấp, chỉ đạt 115 triệu đơn vị. Đường giá hiện tại đang nằm ngay trên dải middle bollinger và MA20. Vùng hỗ trợ 620 điểm. Vùng kháng cự 630 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh rồng, cho thấy lực cầu quay trở lại sau 3 phiên giảm điểm liên tiếp. Thanh khoản tuy vậy khá thấp, chỉ đạt 43 triệu đơn vị. RSI hiện vẫn đang trong vùng overbought, MACD vẫn cho tín hiệu suy yếu, do vậy rủi ro vẫn đang hiện hữu. Vùng hỗ trợ 83,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm mạnh	Sáng nay, giá vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn niêm yết ở mức 34,34-34,44 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm lần lượt 210 và 180 nghìn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 20/06 là 21,863 VNĐ/USD, tăng 1 đồng/USD so với ngày giao dịch cuối tuần qua.
Giá xăng giảm 341 đồng/lít	Theo công bố từ Bộ Công thương, giá xăng cơ sở áp dụng từ 15h00 ngày 20/06/2016 đối với mặt hàng xăng RON 92 là 16,807 đồng/lít, giảm 341 đồng/lít so với kỳ trước

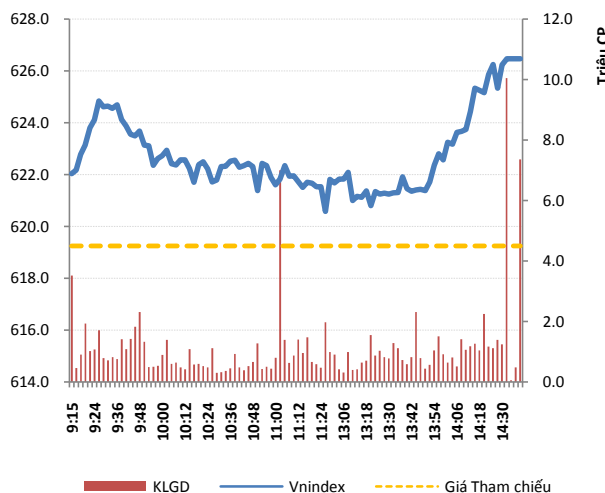
TIN QUỐC TẾ

Chứng khoán Mỹ mất điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 57,94 điểm xuống 17.675,16 điểm, chỉ số S&P 500 mất 6,77 điểm xuống 2.071,22 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 44,58 điểm xuống 4.800,34 điểm.
Giá dầu hồi phục	Theo đó, giá dầu WTI tăng 1,77 USD, tương đương 3,8%, lên 47,98 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 1,98 USD, tương ứng 2,7%, lên 49,17 USD/thùng.
Giá vàng tiếp tục tăng	Theo đó, giá vàng giao ngay tăng 1,2% lên 1.293,8 USD/ounce. Trong khi đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex giảm 0,3% xuống 1.294,8 USD/ounce.

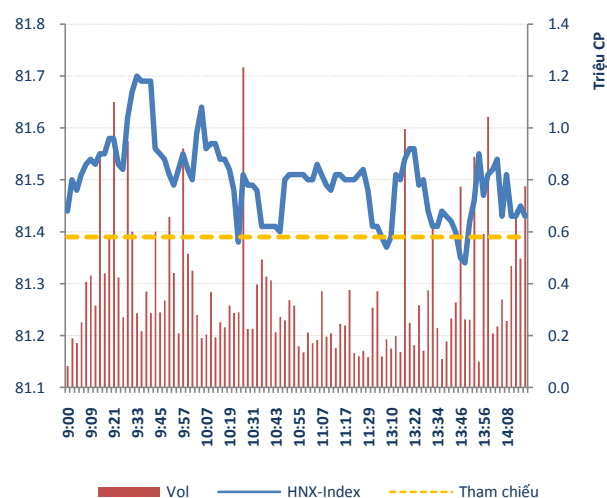


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

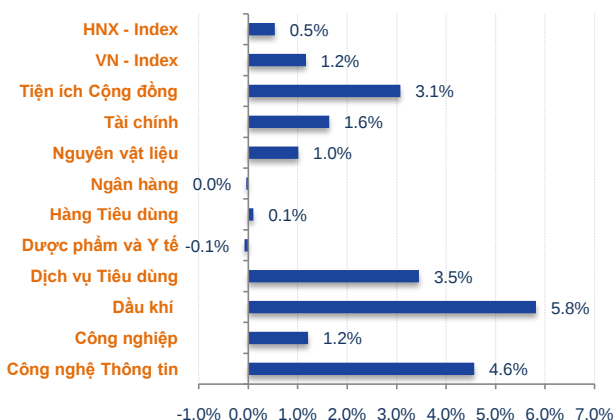
KLGD và VN-Index trong phiên



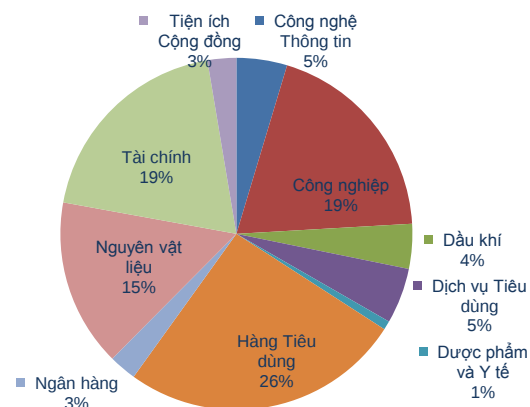
KLGD và HNX-Index trong phiên



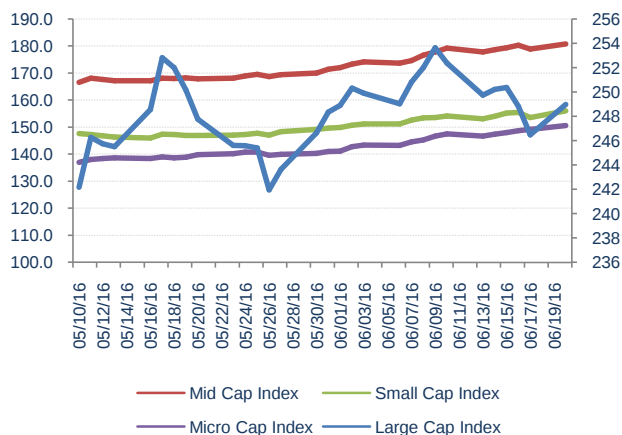
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



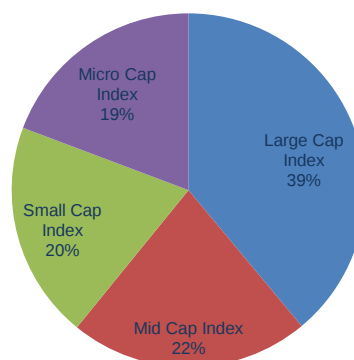
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVT	548,250	DPM	212,450
2	HPG	536,610	STB	177,070
3	DXG	460,000	ITA	174,110
4	GTN	421,640	HAG	146,010
5	HAH	260,010	FLC	115,320

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	200,000	VNR	158,700
2	CVT	88,400	SHB	50,400
3	PVS	78,300	BCC	50,000
4	PVX	40,000	HUT	50,000
5	VGS	36,500	VCG	32,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HNG	8.5	8.5	⇒	0.00%	7,832,240
ITA	4.5	4.5	⇒	0.00%	7,195,590
FLC	6.3	6.2	↓	-1.59%	6,225,280
HHS	9.7	10.1	↑	4.12%	3,691,860
SBT	32.5	32.9	↑	1.23%	3,655,430

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SCR	9.7	9.7	⇒	0.00%	3,937,819
DCS	5.5	5.2	↓	-5.45%	2,678,117
HKB	21.0	18.9	↓	-10.00%	2,541,800
DST	32.3	29.1	↓	-9.91%	2,309,700
PVS	18.0	18.9	↑	5.00%	1,467,588

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
MWG	100.0	107.0	7.0	↑ 7.00%
PVD	30.0	32.1	2.1	↑ 7.00%
TDW	27.5	29.4	1.9	↑ 6.91%
LSS	17.4	18.6	1.2	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHA	15.0	16.5	1.5	↑ 10.00%
SPP	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
SGC	37.0	40.7	3.7	↑ 10.00%
TV3	47.1	51.8	4.7	↑ 9.98%
TH1	11.2	12.3	1.1	↑ 9.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	25.8	24.0	-1.8	↓ -6.98%
CLW	17.3	16.1	-1.2	↓ -6.94%
VNG	16.5	15.4	-1.1	↓ -6.67%
STT	9.6	9.0	-0.6	↓ -6.25%
SSC	43.0	40.5	-2.5	↓ -5.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	21.0	18.9	-2.1	↓ -10.00%
CMC	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
TKC	15.0	13.5	-1.5	↓ -10.00%
DST	32.3	29.1	-3.2	↓ -9.91%
PSI	8.5	7.7	-0.8	↓ -9.41%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	7,832,240	8.4%	1,281	6.6	0.6
ITA	7,195,590	1.5%	164	27.4	0.4
FLC	6,225,280	14.3%	1,670	3.7	0.6
HHS	3,691,860	17.0%	1,899	5.3	0.8
SBT	3,655,430	12.4%	1,796	18.3	2.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	3,937,819	6.2%	857	11.3	0.7
DCS	2,678,117	1.4%	143	36.3	0.5
HKB	2,541,800	0.8%	80	237.6	1.7
DST	2,309,700	0.5%	59	493.6	2.9
PVS	1,467,588	12.5%	3,236	5.8	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	↑ 7.1%	-19.8%	(872)	-	0.4
MWG	↑ 7.0%	53.1%	8,894	12.0	5.4
PVD	↑ 7.0%	9.3%	3,503	9.2	0.9
TDW	↑ 6.9%	11.1%	1,961	15.0	1.6
LSS	↑ 6.9%	4.0%	872	21.3	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	↑ 10.0%	11.1%	1,233	13.4	1.5
SPP	↑ 10.0%	4.3%	772	14.2	0.6
SGC	↑ 10.0%	24.8%	3,603	11.3	2.8
TV3	↑ 10.0%	15.1%	2,788	18.6	2.2
TH1	↑ 9.8%	-73.5%	(12,711)	-	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVT	548,250	8.9%	1,471	9.0	1.0
HPG	536,610	27.0%	5,265	7.3	1.8
DXG	460,000	19.7%	2,955	5.3	1.2
GTN	421,640	4.5%	566	42.9	2.2
HAH	260,010	30.7%	5,962	6.8	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	200,000	8.9%	1,134	10.8	0.9
CVT	88,400	26.8%	3,943	7.6	1.8
PVS	78,300	12.5%	3,236	5.8	0.8
PVX	40,000	1.6%	118	20.3	0.8
VGS	36,500	13.1%	1,925	5.9	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	164,419	39.7%	6,977	19.6	7.3
VCB	124,989	13.2%	2,258	20.8	2.7
GAS	117,671	16.9%	3,832	16.1	2.8
VIC	103,782	4.3%	814	65.8	4.0
CTG	63,298	11.4%	1,711	9.9	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,208	8.3%	1,183	16.2	1.3
PVS	8,443	12.5%	3,236	5.8	0.8
PHP	6,866	9.8%	1,274	16.5	1.8
SHB	5,973	7.9%	930	6.8	0.5
PVI	5,540	8.9%	2,744	9.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	3.01	14.8%	3,603	11.2	1.7
PVD	2.71	9.3%	3,503	9.2	0.9
TLH	2.45	-7.2%	(823)	-	0.8
GAS	2.43	16.9%	3,832	16.1	2.8
BIC	2.32	8.1%	1,305	17.0	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	4.43	5.8%	1,367	12.1	0.8
SGH	3.78	8.7%	1,212	20.4	1.7
VC6	3.68	2.3%	310	35.2	0.8
HHG	3.55	17.4%	1,798	5.8	0.8
ASA	3.27	2.1%	218	15.1	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
